

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quảng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tự Trọng

Bà Lương Thị Tý

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Hòe - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 46/2021/TLST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L Thị L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/6/1981 tại huyện Q, tỉnh S;

Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L A C, sinh năm 1960 và bà: Hò Thị S (đã chết); Có chồng là Vàng A D, sinh năm 1985 và có 04 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 12 giờ 45 phút ngày 11/12/2020, tạm giam từ ngày 20/12/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng, là Trợ giúp viên pháp L của Trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

- Người phiên dịch: Anh Mùa A Lâu, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

- Những người làm chứng:

Anh Lìm Văn B, sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản Khem, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (*Vắng mặt*).

Anh Hà Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản Khem, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 11/12/2020, tại bản G, xã T, huyện T tỉnh L, Công an huyện Than Uyên bắt người phạm tội quả tang đối với Lìm Văn B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine (*được gói bằng mảnh nilon màu trắng*) có khối lượng 0,04 gam. Tại Cơ quan điều tra, B khai nhận nguồn gốc gói Heroine là do B mua của L Thị L vào sáng ngày 11/12/2020 với giá 50.000 đồng mục đích để sử dụng. Căn cứ vào lời khai của Lìm Văn B cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với L Thị L. Quá trình khám xét, thu giữ trong túi vải màu đen L đeo trước bụng 04 gói Heroine (*từng gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng*) có tổng khối lượng 0,09 gam; tạm giữ số tiền 390.000 đồng (*L khai trong đó có 150.000 đồng là tiền do L bán Heroine mà có*).

Quá trình điều tra, L Thị L, Lìm Văn B khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 09/12/2020, L đang đi chăn trâu tại bản H, xã T, huyện T thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (*L không rõ nhân thân, lai lịch*) 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Mua được Heroine, L mang về nhà và chia thành 07 gói nhỏ (*trong đó 04 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, 03 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng*). Chia xong Heroine, L cất giấu trong túi vải đeo trước bụng, không cho ai biết. Sáng ngày 11/12/2020, Hà Văn H đến nhà rủ Lìm Văn B đi tìm mua Heroine về sử dụng. Hà Văn H dẫn Lìm Văn B đến nhà L Thị L hỏi mua Heroine, H là người trực tiếp trao đổi mua Heroine với L bằng tiếng Mông. Sau khi L đồng ý bán Heroine, H đưa cho L số tiền 50.000 đồng (*gồm hai tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng*), ngay lúc đó B cũng đưa cho L một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để mua Heroine. L Thị L nhận tổng số tiền 100.000 đồng rồi lấy trong túi vải đang đeo trước bụng ra 02 gói Heroine (*gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng*) bán cho H, B. Nhận Heroine từ L, Hà Văn H đưa cho B một gói đồng thời xin L sử dụng Heroine tại nơi ở nhưng L không đồng ý. Sau đó L ra ngoài thêu khăn, còn B và H ở trong nhà và lấy Heroine ra sử dụng hết tại bếp

nhà L. Sử dụng xong Heroine, B tiếp tục hỏi mua thêm 01 gói Heroine của L, L đồng ý bán cho B 01 gói Heroine (*gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng*) với giá 50.000 đồng. Việc B hỏi mua Heroine, L bán Heroine cho B có H biết và chứng kiến. Gói Heroine mua được, B cất giấu trong túi áo khoác bên trái B đang mặc mang về mục đích để sử dụng. Sau đó B, H đi về, trên đường về H đi đâu B không biết. Hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/12/2020, Lì Văn B về đến bản G, xã T, huyện T, tỉnh L thì bị Công an huyện Than Uyên, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,04 gam. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra thi hành lệnh giữ người, khám xét khẩn cấp đối với L Thị L về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, vật chứng trong túi vải màu đen L đeo trước bụng 04 gói Heroine có tổng khối lượng 0,09 gam và số tiền 390.000 đồng, L khai trong số tiền này có 150.000 đồng là tiền bán Heroine cho B và H mà có.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã mời Hà Văn H lên ghi lời khai, nhận dạng. Lời khai của H phù hợp với lời khai của L Thị L, Lì Văn B và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành trưng cầu người giám định tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Lì Văn B và chất bột, màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với L Thị L gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 12/12/2020 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lì Văn B có khối lượng là 0,04 gam; Số chất bột, màu trắng thu giữ của L Thị L có khối lượng là 0,09 gam.* Tại bản Kết luận giám định số 585/GĐ-KTHS ngày 16/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lì Văn B và mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của L Thị L gửi giám định là ma túy, loại Heroine.*

Đối với số tiền 390.000 đồng tạm giữ của L Thị L, tại bản Kết luận giám định số 584 ngày 16/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Số tiền 390.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.*

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,05 gam Heroine; số tiền 390.000 đồng; 01 túi vải màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng; 05 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo L Thị L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b,c, khoản 2 Điều 251 Bộ luật

hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L Thị L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử L vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine; 01 túi vải màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng; 05 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng; Trả lại cho bị cáo L Thị L số tiền 240.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L Thị L.

Người bào chữa cho bị cáo L Thị L nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử L vật chứng và án phí đối với bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo là phụ nữ, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, nguyên nhân phạm tội xuất phát từ việc hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp của khung hình phạt.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo L Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với ý kiến của Người bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa Người bào chữa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo L Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 09/12/2020, tại bản Huỗi Cầy, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, L Thị L đã mua trái phép 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Mua được Heroine, L chia thành nhiều gói nhỏ, cất giấu không cho ai biết. Sáng ngày 11/12/2020, tại bản Huỗi Cầy, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, L Thị L đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép 03 gói Heroine cho Lìm Văn B, Hà Văn H thu lợi bất chính tổng số tiền 150.000 đồng, trong đó có một lần cùng lúc L bán trái phép 02 gói cho 02 người là Hà Văn H, Lìm Văn B lấy tổng số tiền là 100.000 đồng, số Heroine này B, H đã sử dụng hết; một lần L bán trái phép 01 gói Heroine cho Lìm Văn B lấy số tiền 50.000 đồng. Ngay sau đó Lìm Văn B bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,04 gam Heroine. Cơ quan điều tra thi hành lệnh giữ người, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với L Thị L về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, quá trình khám xét thu giữ 0,09 gam Heroine, một túi vải màu đen L dùng cất giấu Heroine và số tiền 390.000 đồng, trong đó có 150.000 đồng là tiền L bán trái phép Heroine cho B, H mà có.

Bị cáo L Thị L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi mua trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Vì hám lời bất chính, bị cáo L Thị L đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản L Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo L Thị L là người dân tộc thiểu số, sinh ra tại huyện Quỳnh Nai, tỉnh Sơn La, trưởng thành, kết hôn với anh Vàng A Di và sinh sống tại huyện Than Uyên. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là phụ nữ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không chịu khó lao động, sản xuất, làm ăn chân chính để nuôi dạy và làm gương cho con cái mà vì hám lời bất chính, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L Thị L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc **thiểu số, sinh sống tại bản Huổi Cầy, xã Ta Gia, huyện Than Uyên là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn** theo Quyết định số **72/QĐ-TTg ngày 16/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục áp dụng Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ** đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử L vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 0,05 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 túi vải màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng; 05 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 390.000 đồng xác định trong đó có 150.000 đồng là tiền L bán Heroine mà có nên cần tịch thu 150.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền 240.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 16/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục áp dụng Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo L Thị L 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên về mức hình phạt, xử L vật chứng, án phí đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của Người bào chữa, đề nghị cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng với hai tình tiết định khung hình phạt, bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi bất chính bị cáo vẫn cố ý thực hiện do vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[8] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, L Thị L khai mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử L, Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra, Lím Văn B, Hà Văn H khai nhận, sau khi mua ma túy của L Thị L đã xin L cho sử dụng ma túy tại nơi ở, nhưng L không đồng ý và không biết việc B, H sử dụng ma túy tại bếp nhà mình nên không có căn cứ kết luận L Thị L thực hiện hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Lím Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,04 gam Heroine để sử dụng. Lím Văn B, Hà Văn H còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định H, B chưa có tiền án, tiền sự và hành vi của H, B chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Công an huyện Than Uyên ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lím Văn B, Hà Văn H là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo L Thị L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Xử phạt bị cáo L Thị L 08 (Tám) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2020.

[2] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch tịch thu tiêu hủy: 01 Bì niêm phong bên trong đựng 0,05 gam Heroine; 01 Phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng, 05 mảnh nilon màu hồng, 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 túi vải màu đen.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Trả lại cho bị cáo L Thị L số tiền 240.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

(*Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu*).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn cho bị cáo L Thị L 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- UBND xã Ta Gia;
- CQĐT, CQTHAHS huyện Than Uyên ;
- Chi cục THADS Than Uyên;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương